

Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến các thị trường vốn, dòng luân chuyển vốn và hàm ý cho Việt Nam

Nguyen Minh Cuong

Principal Country Economist

Viet Nam Resident Mission

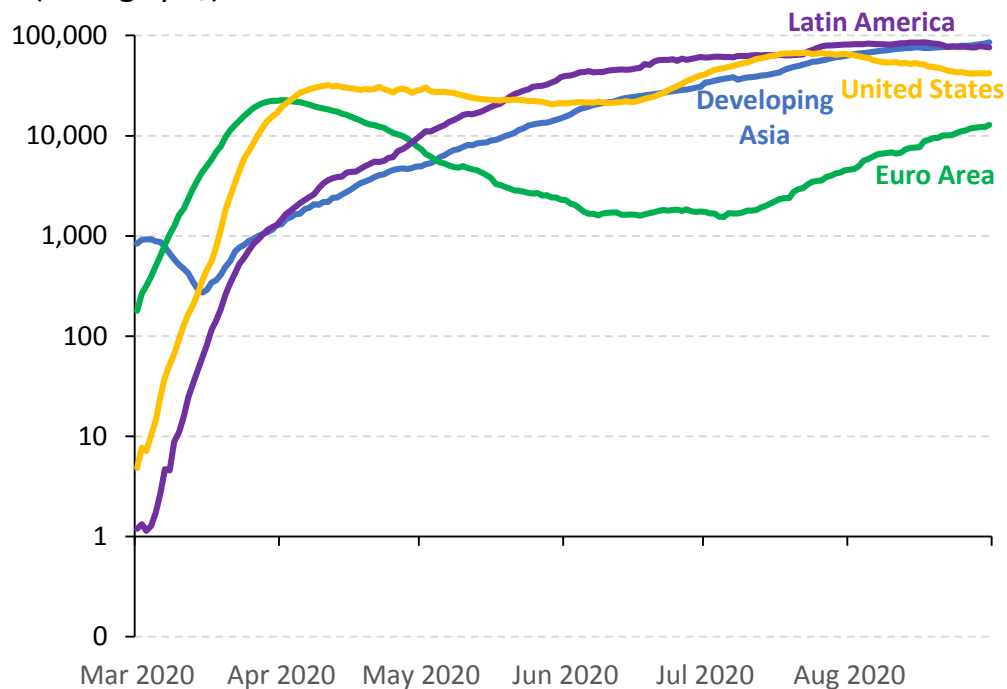
Asian Development Bank

Triển vọng kinh tế khu vực

Đại dịch toàn cầu vẫn tiếp tục, và đang ở những giai đoạn khác nhau tại các nước đang phát triển ở Châu Á

Virus tiếp tục lan rộng trên phạm vi toàn cầu...

Số ca mới, trung bình trượt 7 ngày
(Thang tỷ lệ)

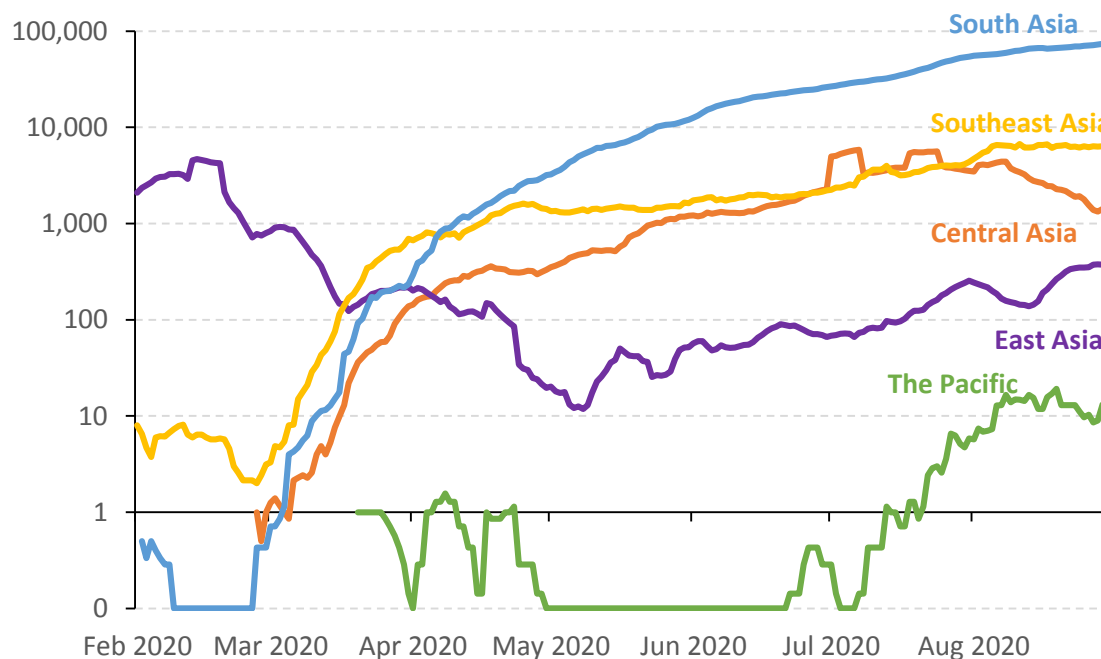


Note: Latin American includes Argentina, Bolivia, Brazil, Chile, Colombia, Costa Rica, Cuba, Dominican Republic, El Salvador, Guatemala, Haiti, Honduras, Mexico, Nicaragua, Panama, Paraguay, Peru, Uruguay, Venezuela.

Sources: European Centre for Disease Prevention and Control, Johns Hopkins University, Telegraph UK, and Worldometer (accessed on 8 September 2020).

...với khu vực Nam Á là trung tâm của đại dịch tại các nước đang phát triển ở Châu Á

Số ca mới, trung bình trượt 7 ngày
(Thang tỷ lệ)

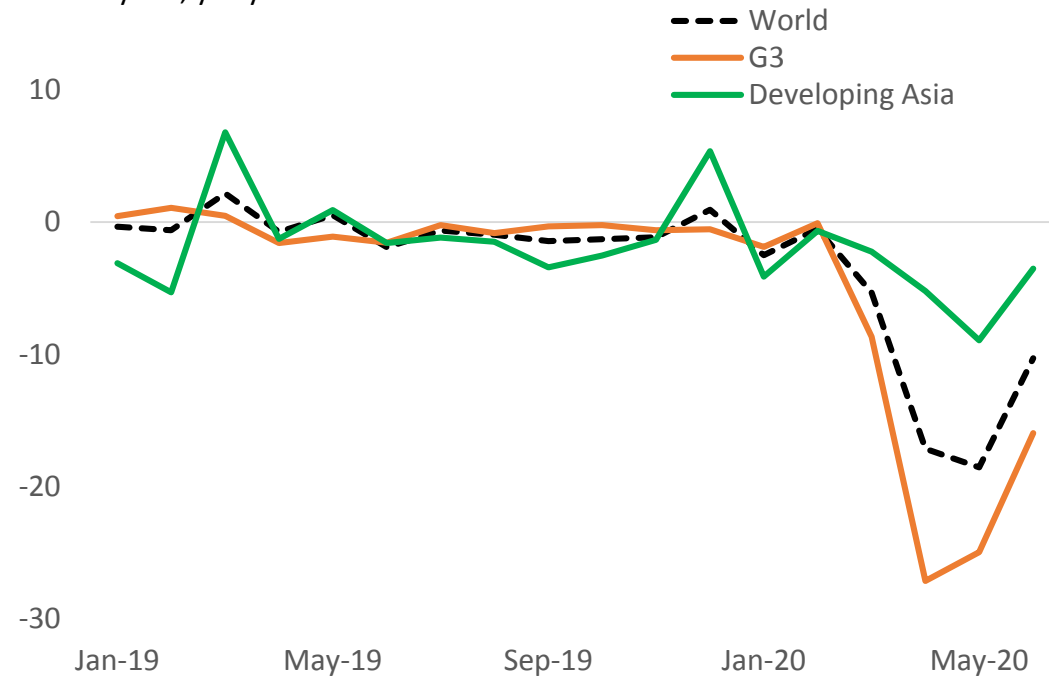


Sources: European Centre for Disease Prevention and Control, Johns Hopkins University, Telegraph UK, and Worldometer (accessed on 8 September 2020).

Trong khi đó thương mại giảm sâu và chạm đáy – thương mại châu Á giảm ít hơn so với mức toàn cầu

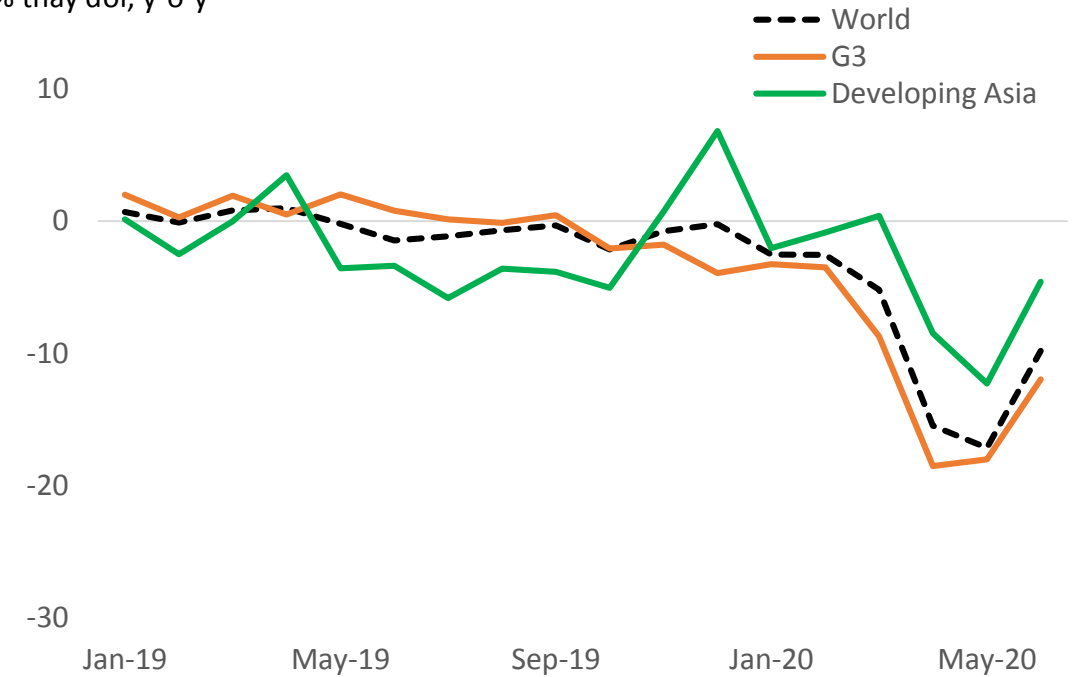
Xuất khẩu thực

% thay đổi, y-o-y



Nhập khẩu thực

% thay đổi, y-o-y

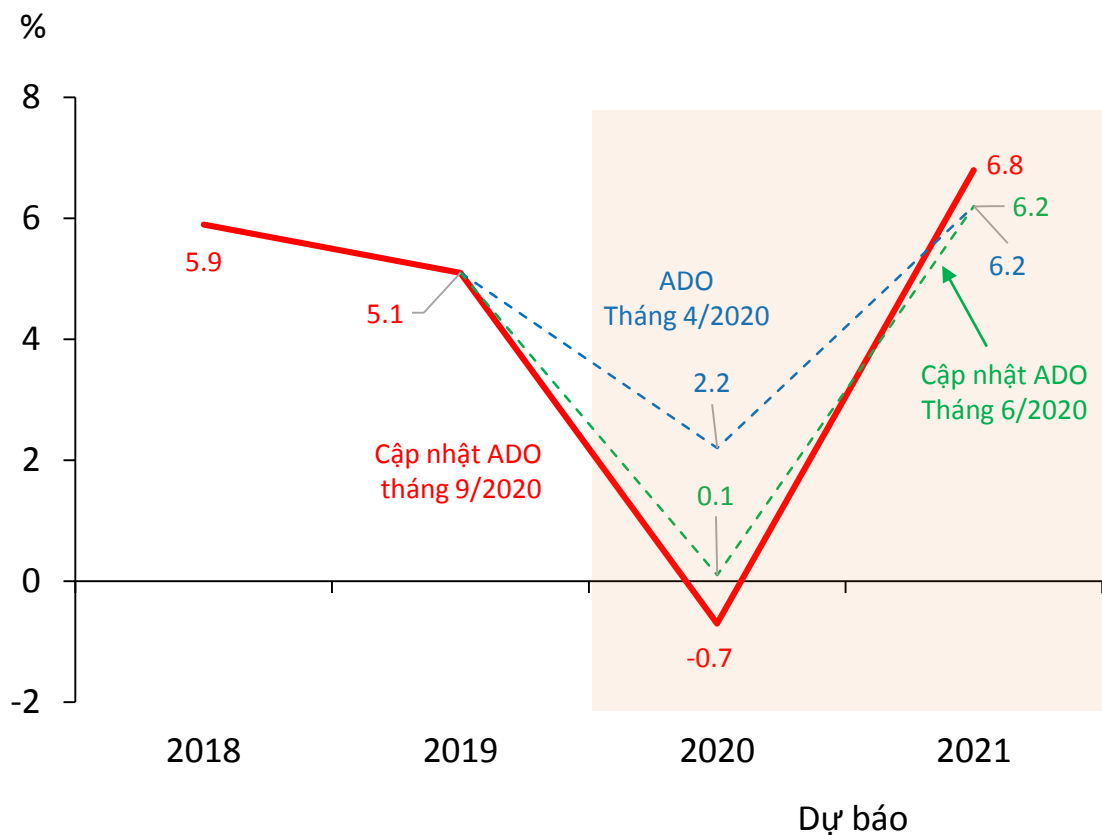


Notes: G3 refers to the weighted average of US, Japan, and Euro area. *Developing Asia* refers to the weighted average of PRC; Hong Kong, China; India; Indonesia; Republic of Korea; Malaysia; Pakistan; Philippines; Singapore; Taipei, China; Thailand; and Viet Nam.

Source: CPB Netherlands Bureau for Economic Policy Analysis. Available: <https://www.cpb.nl/en/worldtrademonitor> (accessed 26 August 2020).

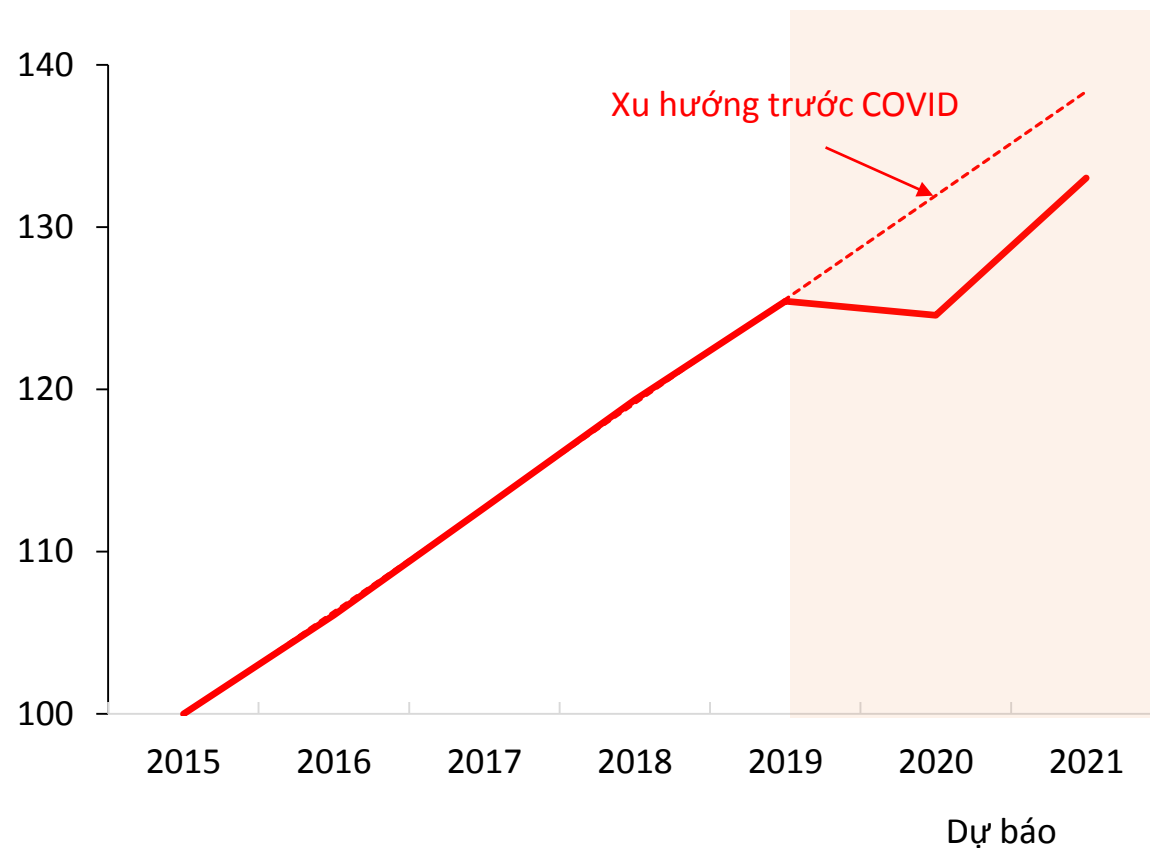
GDP khu vực sẽ giảm trong năm nay, lần đầu tiên trong gần 6 thập kỷ

Tốc độ tăng trưởng GDP các nước đang phát triển ở Châu Á



Mức GDP các nước đang phát triển ở Châu Á

GDP level, 2015 = 100

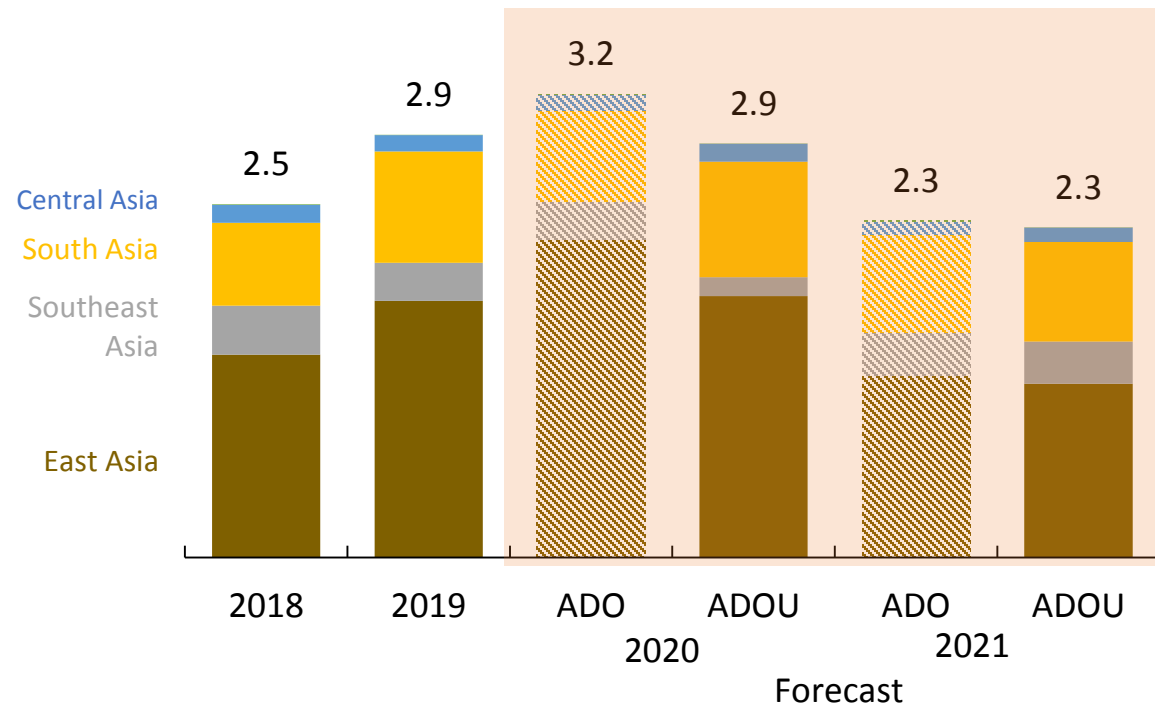


Cầu giảm và giá dầu thấp kiềm chế lạm phát trong khu vực

Cầu yếu và giá dầu thấp làm giảm các áp lực lạm phát...

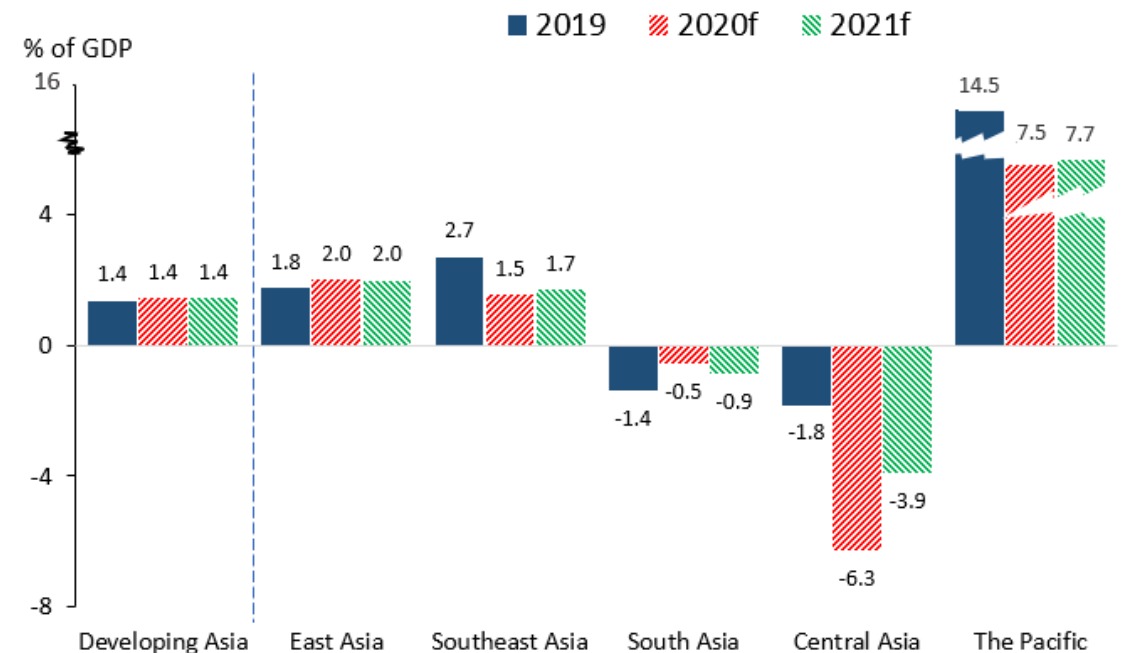
...trong khi cán cân vãng lai ổn định ở hầu hết các nước trong khu vực

Lạm phát (%)



Source: Asian Development Outlook database.

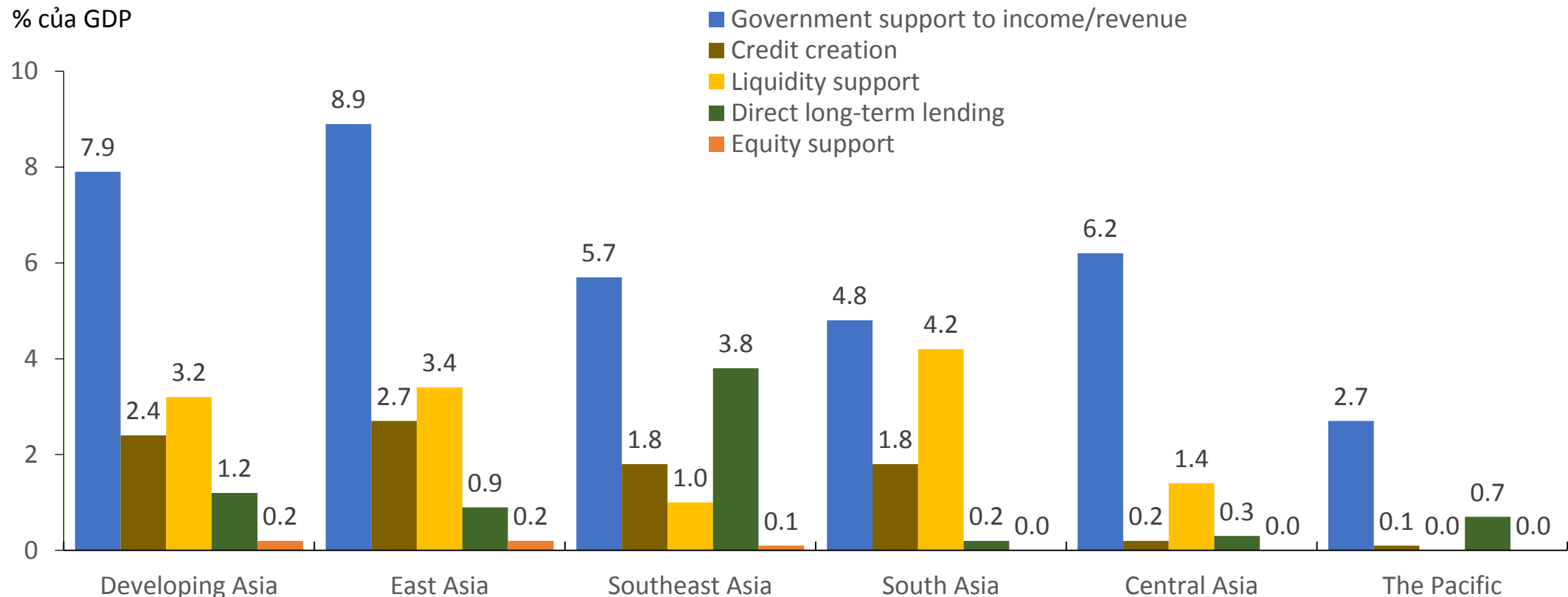
Cán cân vãng lai (% của GDP)



Source: Asian Development Outlook database.

Chính phủ các nước Châu Á can thiệp với nhiều loại chính sách phản ứng trước khủng hoảng khác nhau

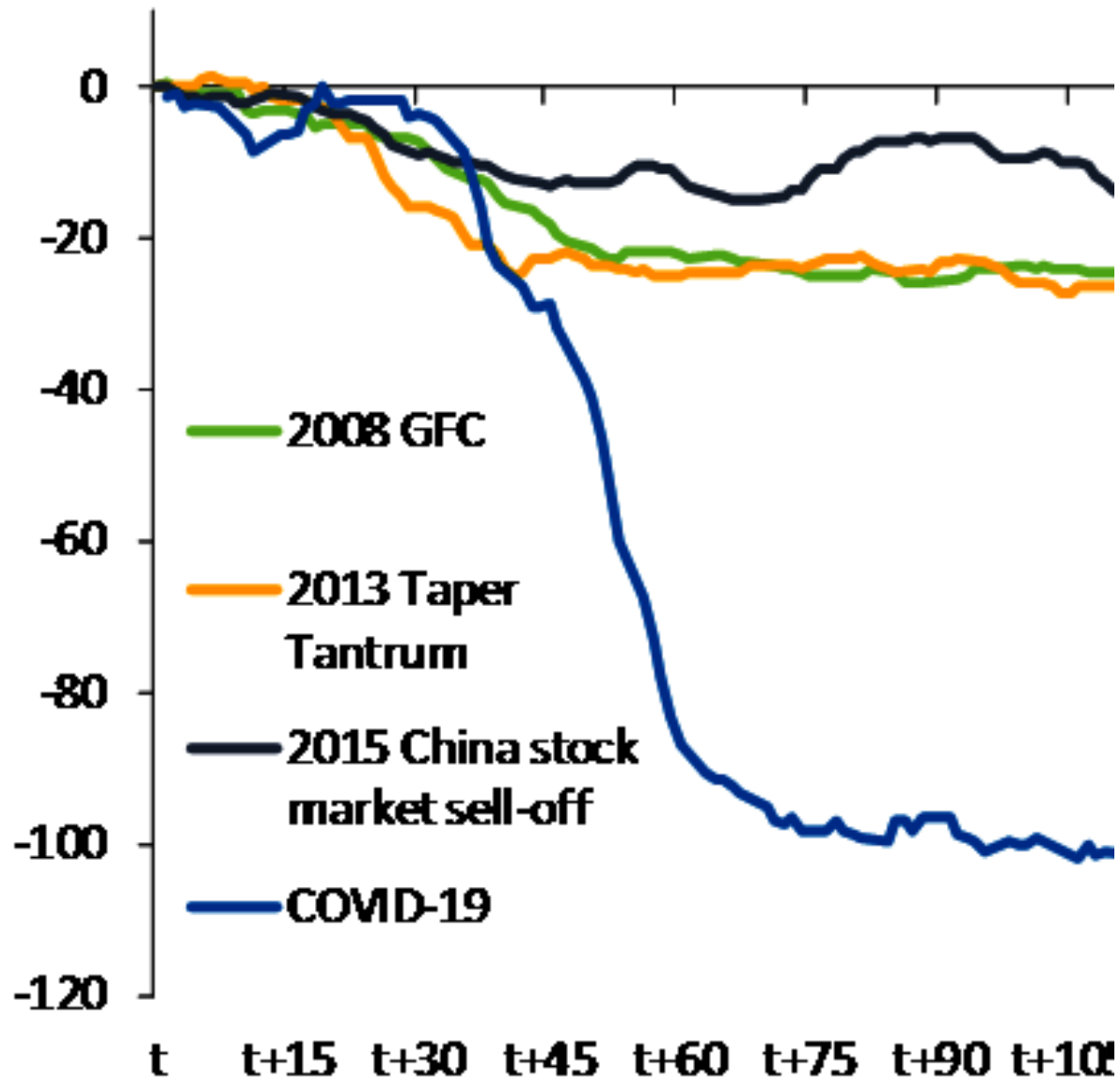
Các gói chính sách của các nước phát triển ở Châu Á



Note: Data as of 24 August 2020.

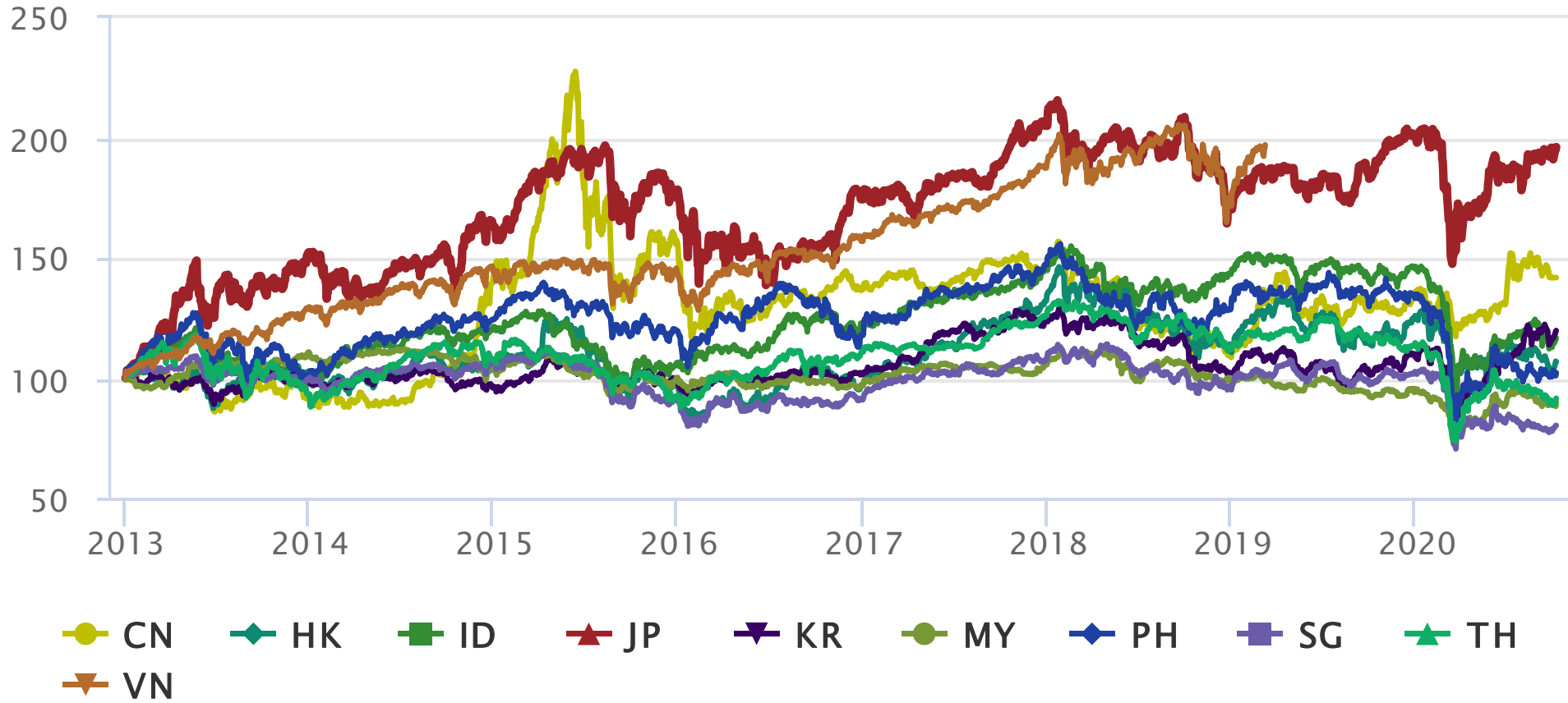
Source: Compiled from ADB COVID-19 Policy Database, <https://covid19policy.adb.org/> (accessed on 8 September 2020).

Ảnh hưởng đến thị trường vốn và dòng luân chuyển vốn

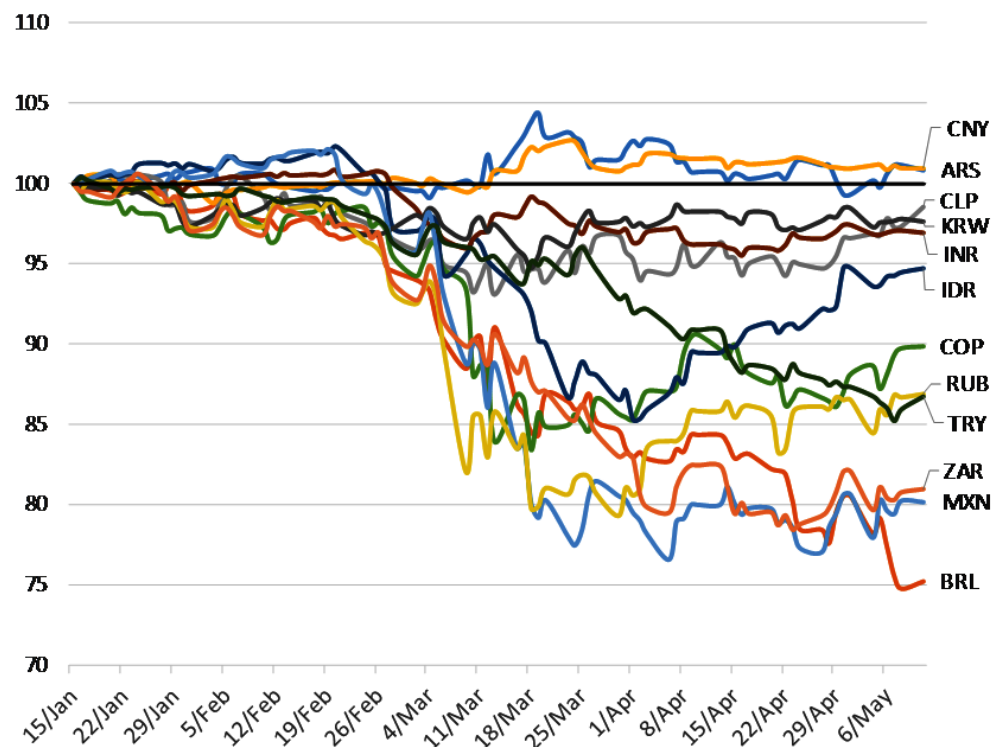


**Dòng danh mục đầu tư
tới các nước phát triển
hiện nay so với trước
đây (tỷ USD)**

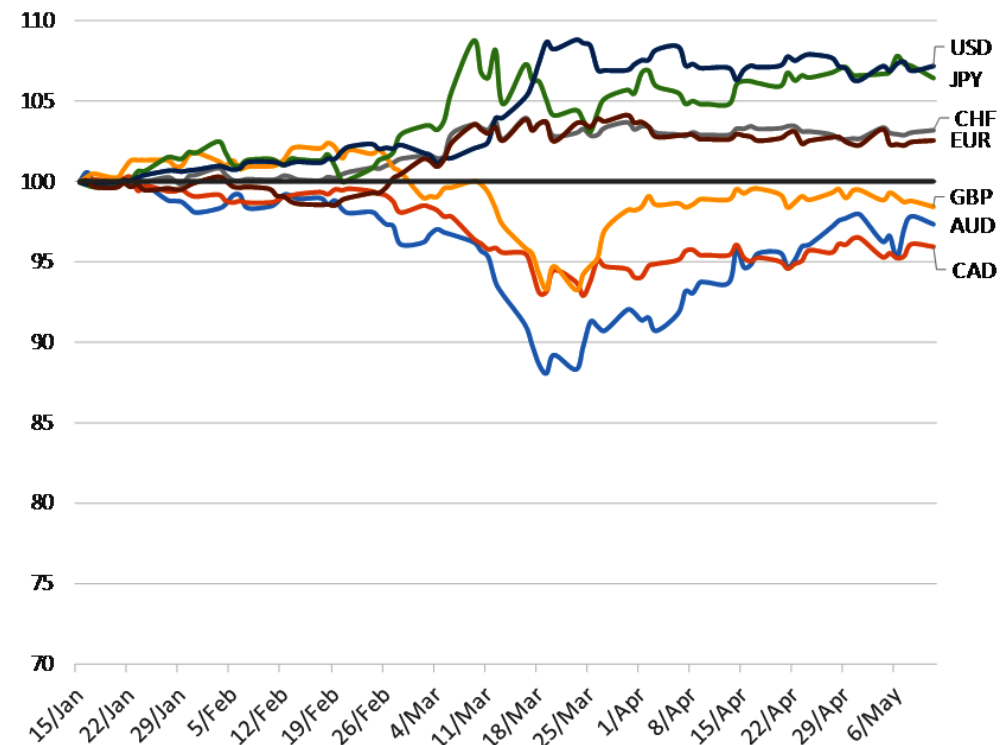
Equity Indexes



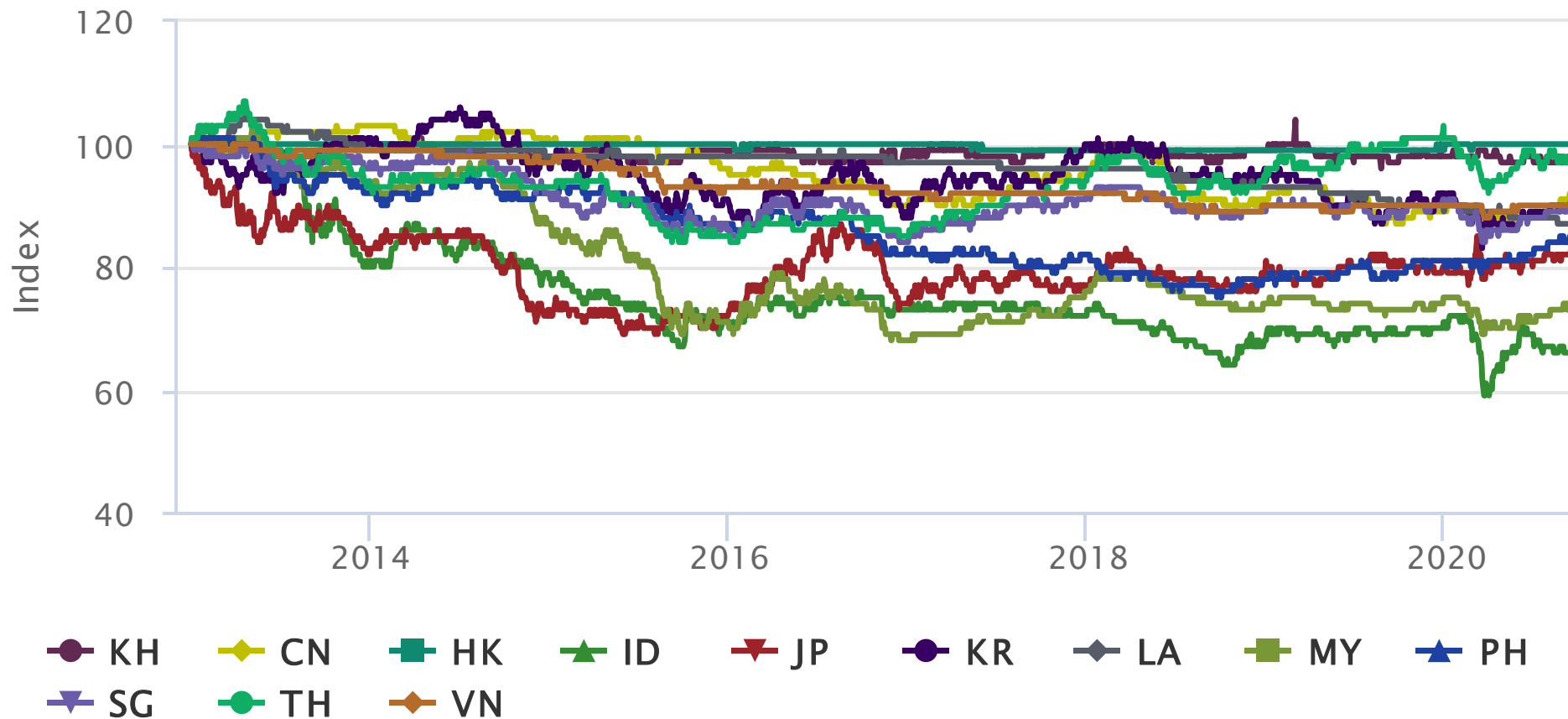
Tỷ giá hối đoái - Một số nước đang phát triển ở Châu Á, Tháng 1-5/2020



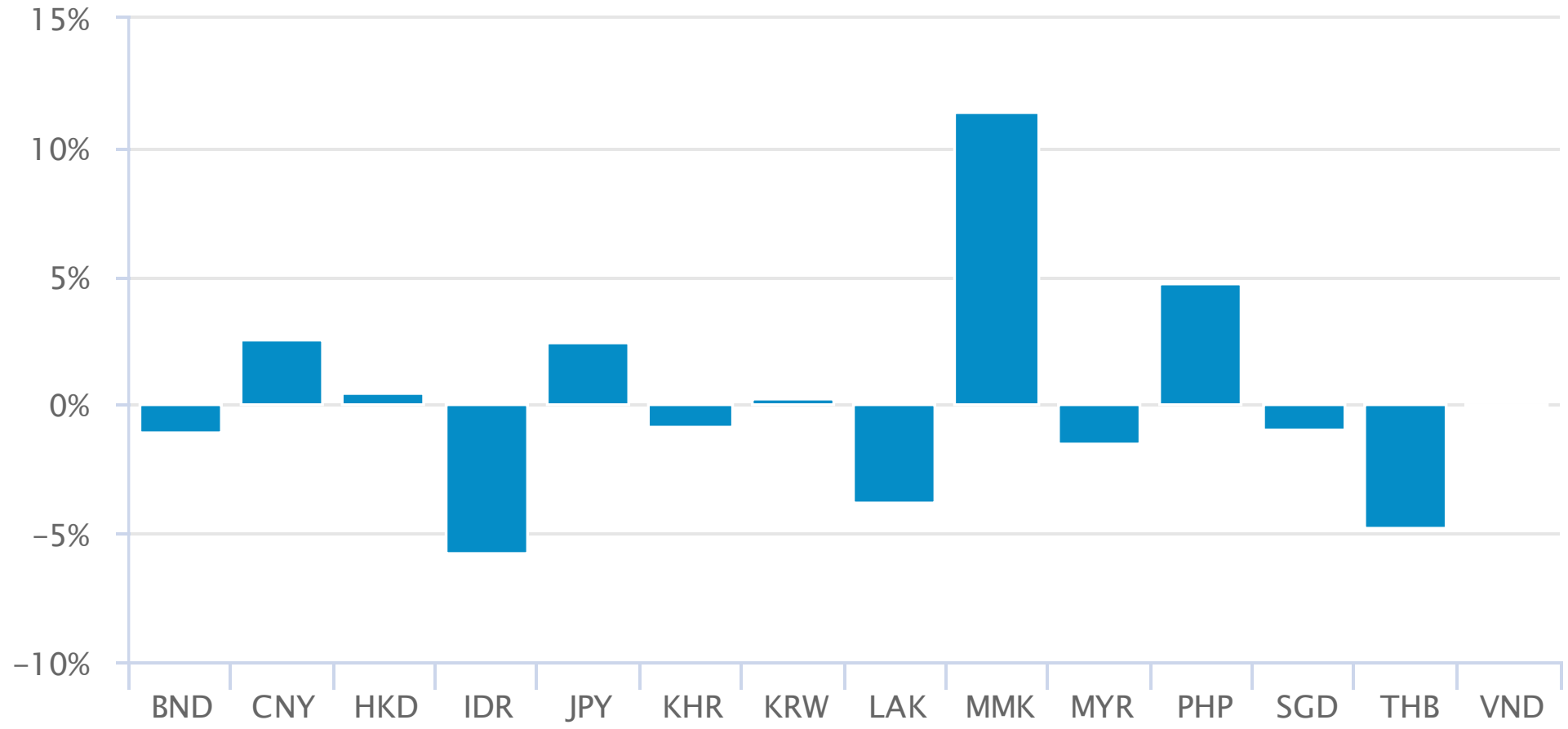
Tỷ giá hối đoái – Một số nước phát triển, Tháng 1-5/2020



Exchange Rate Indexes (vis-a-vis US\$, 1 Jan 2013=100)



Currencies, Year-to-date Change



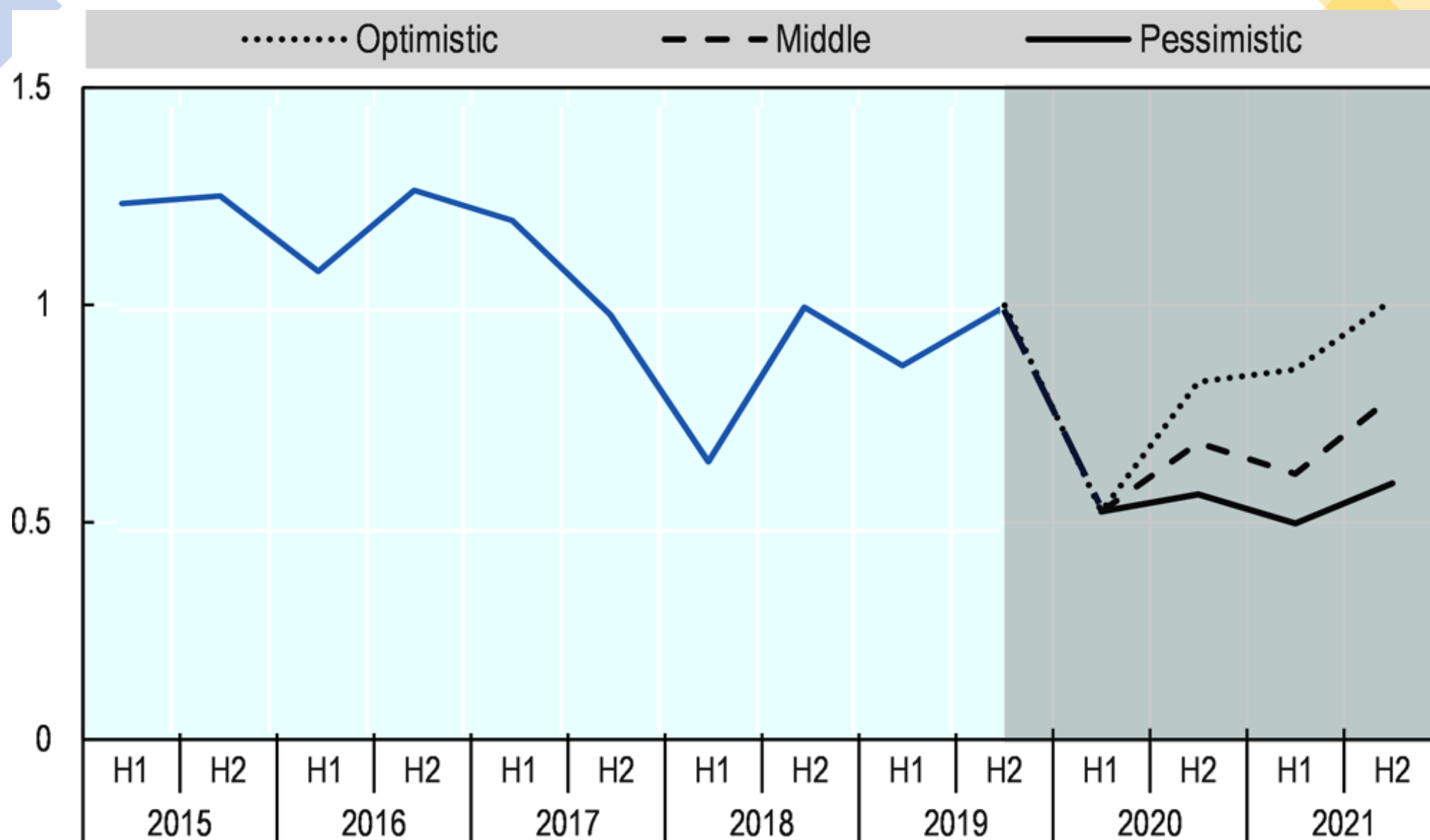
asianbondsonline.adb.org

Economies	Policy Rate 31-Dec-2019 (%)	Rate Changes (%)					Policy Rate 31-May-2020 (%)	Year-to-Date Change in Policy Rates (basis points)
		Jan-2020	Feb-2020	Mar-2020	Apr-2020	May-2020		
United States	1.75			↓1.50			0.25	↓ 150
Euro Area	(0.50)						(0.50)	
Japan	(0.10)						(0.10)	
China, People's Rep. of	4.35						4.35	
Indonesia	5.00		↓ 0.25	↓0.25			4.50	↓ 50
Korea, Rep. of	1.25			↓0.50		↓0.25	0.50	↓ 75
Malaysia	3.00	↓ 0.25		↓0.25		↓0.50	2.00	↓ 100
Philippines	4.00		↓ 0.25	↓0.50	↓0.50		2.75	↓ 125
Thailand	1.25		↓ 0.25	↓0.25		↓0.25	0.50	↓ 75
Viet Nam	6.00			↓1.00		↓0.50	4.50	↓ 150

() = negative.

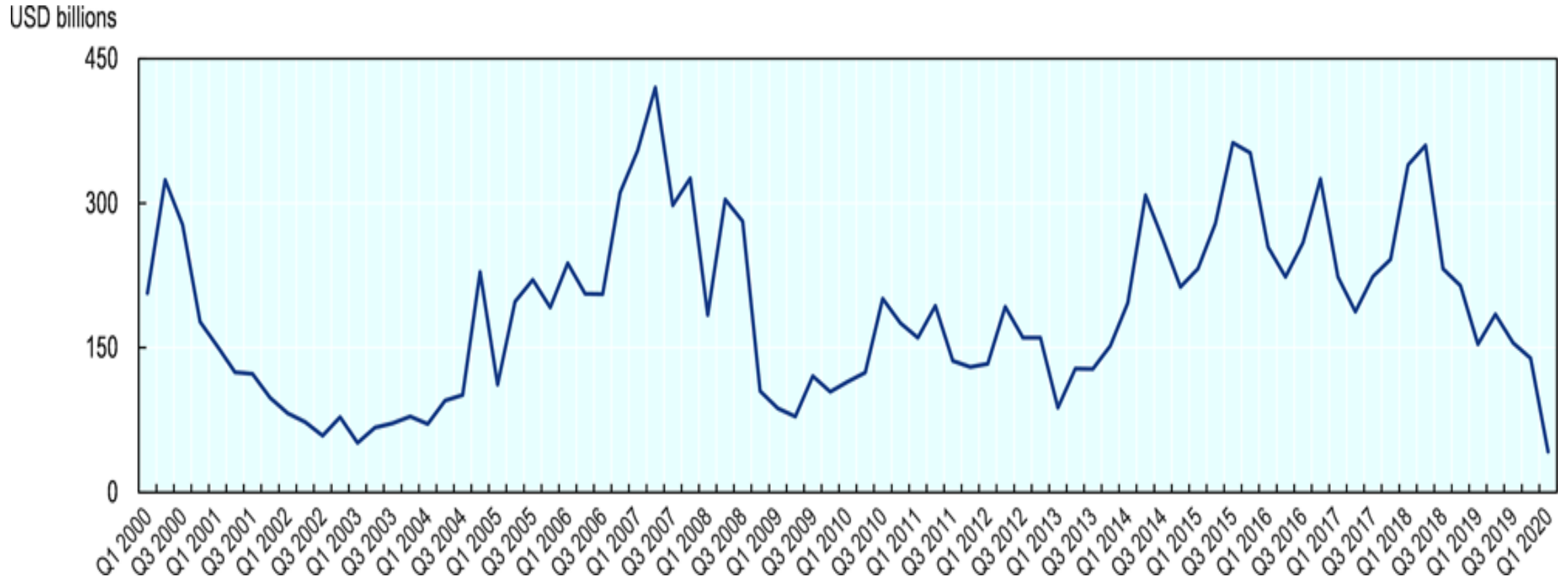
Note: Data as of 31 May 2020.

Dòng FDI dưới các kịch bản khác nhau về Ảnh hưởng Y tế công cộng và Các chính sách kinh tế



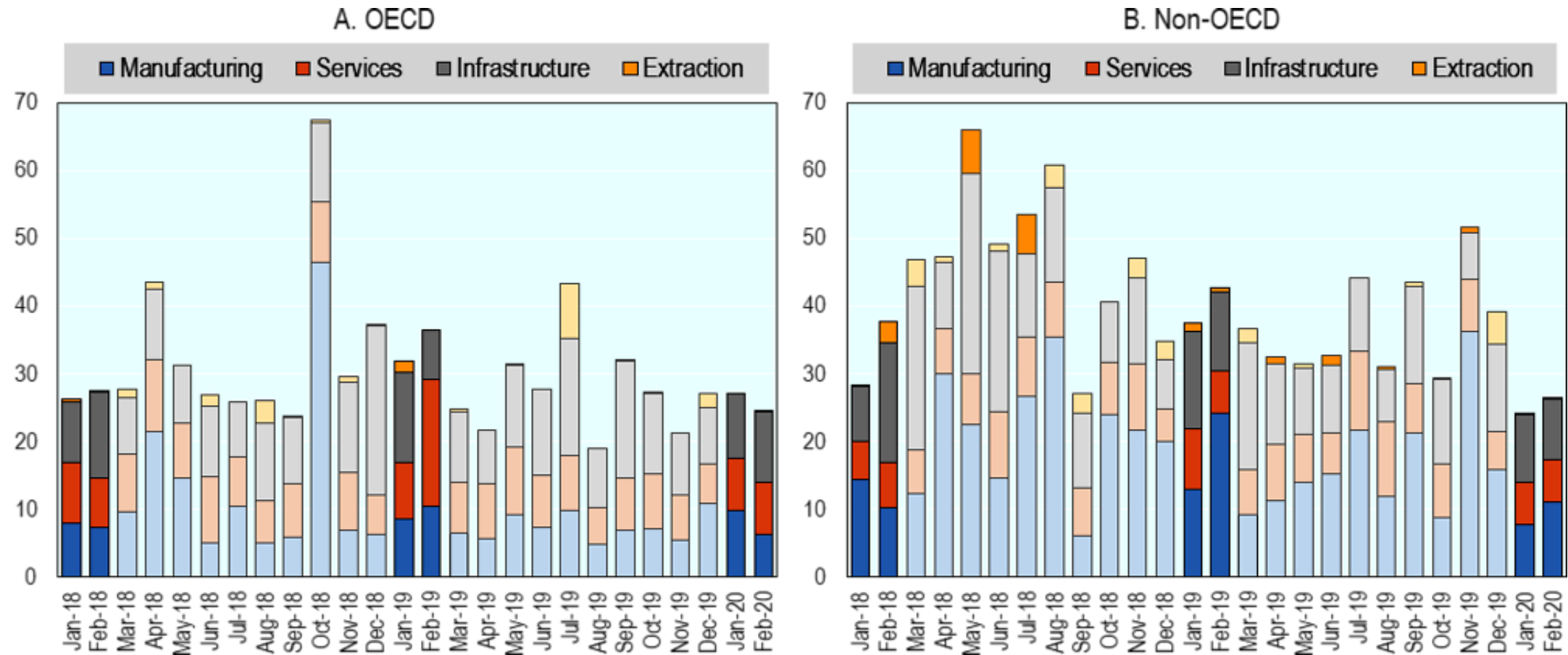
Số thương vụ M&A xuyên biên giới ở các nước phát triển, 2000-2020

Giá trị thương vụ tính bằng tỷ USD, đơn vị thời gian là quý

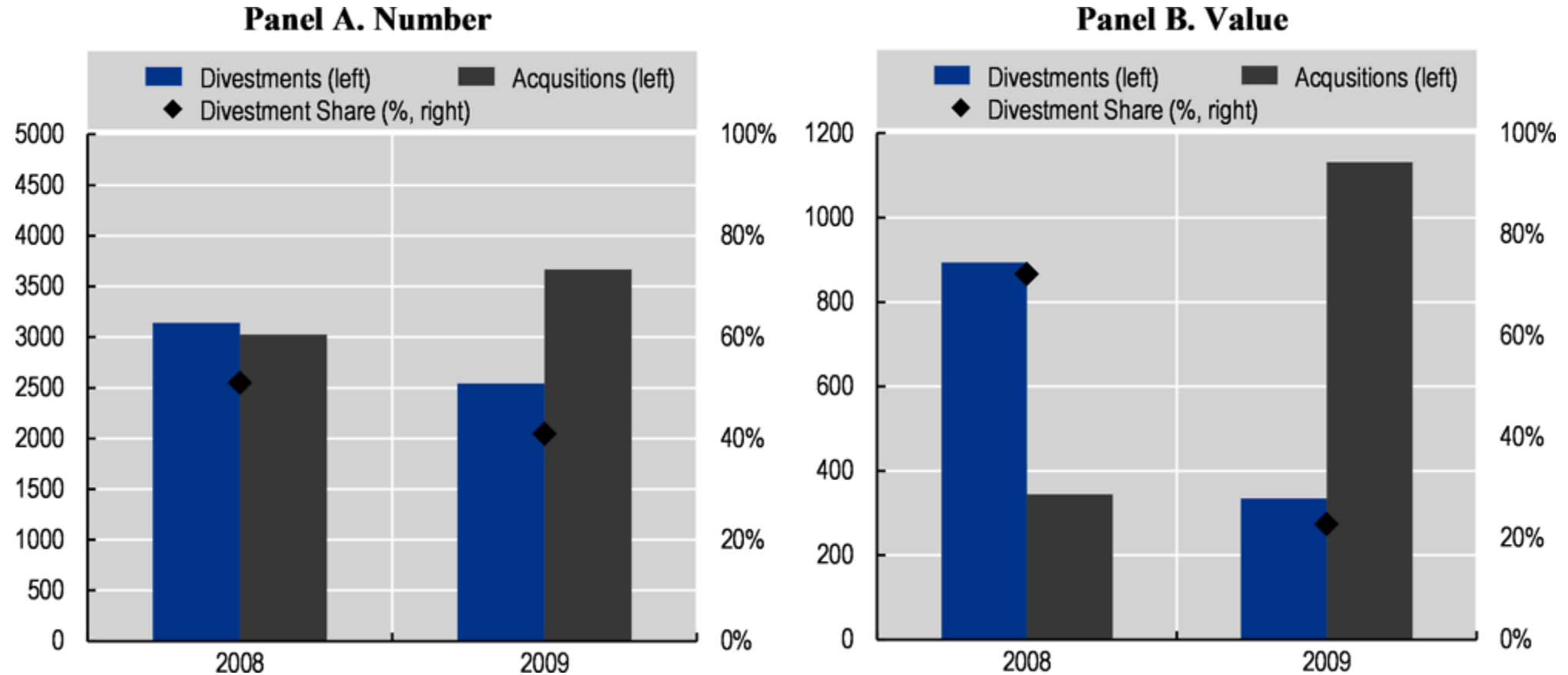


Giá trị của các khoản đầu tư mới được đăng ký theo ngành, 2018-2020

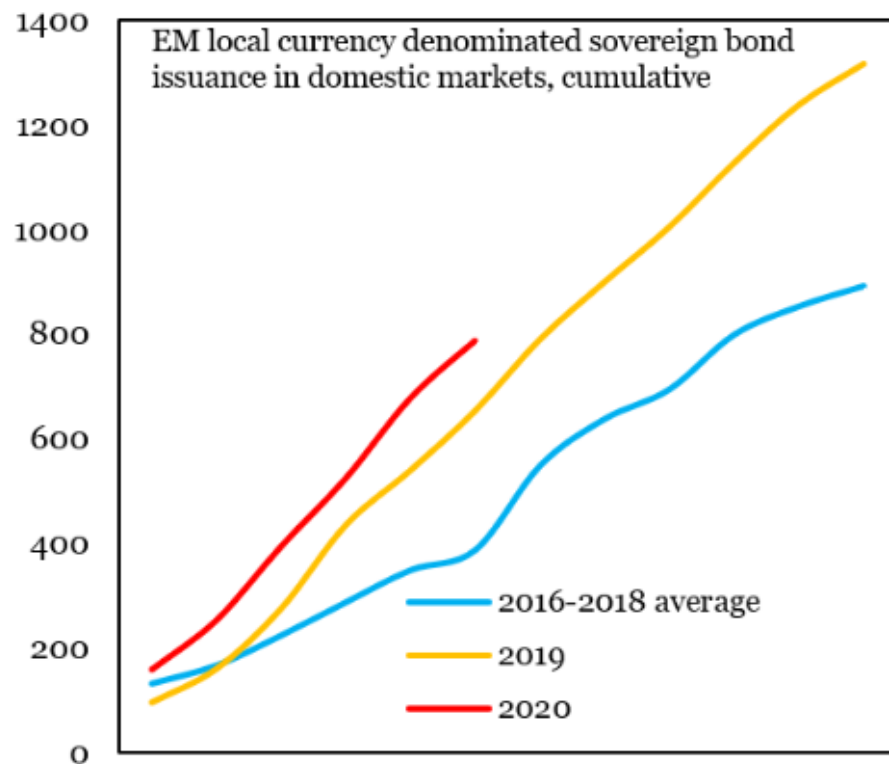
Số vốn được đăng ký, đơn vị tỷ USD theo quý



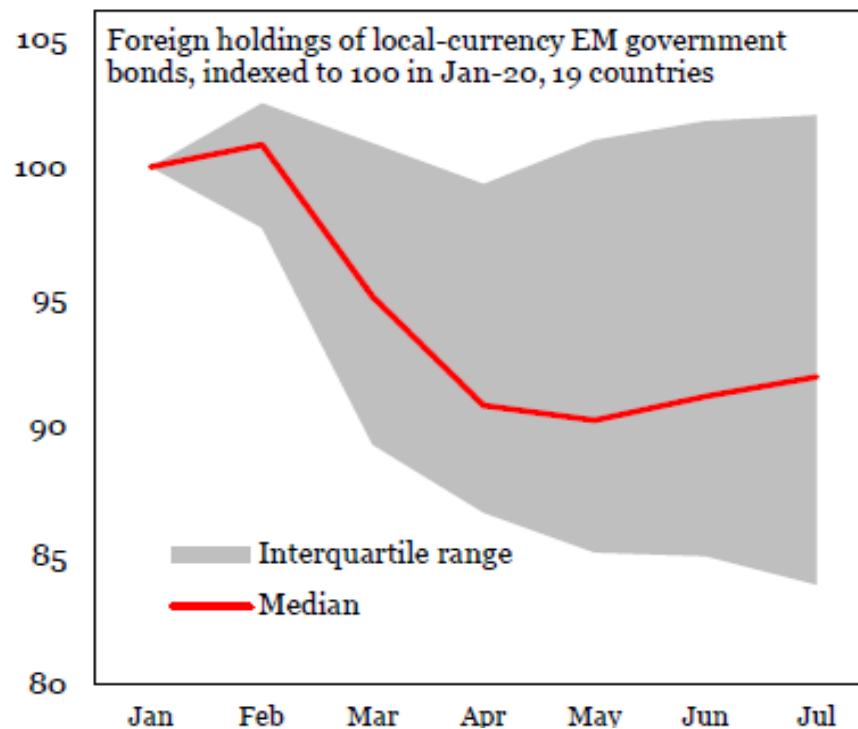
Số lượng và giá trị các khoản đầu tư nước ngoài trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế toàn cầu



Nhiều nước đang phát triển phụ thuộc vào thị trường trái phiếu nội địa



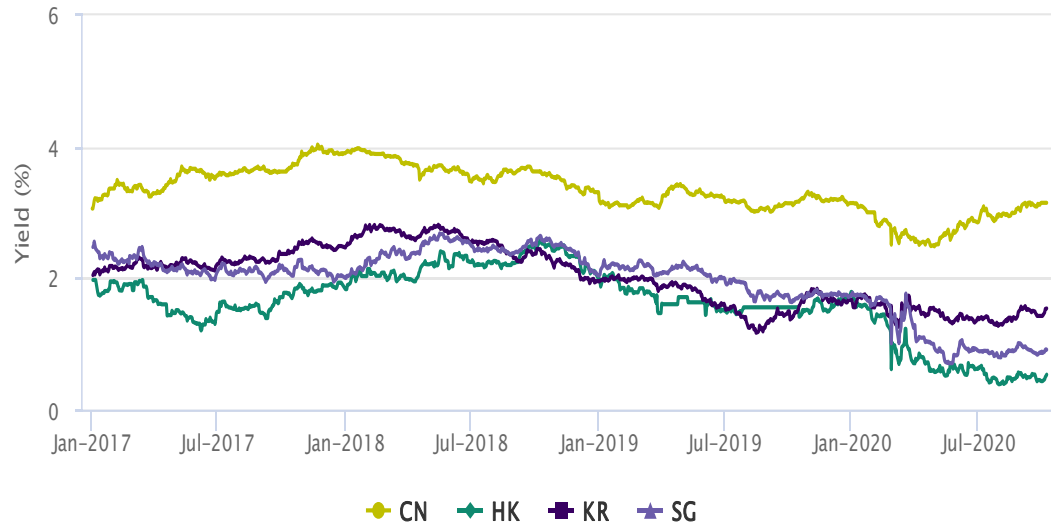
Dòng vốn ra từ các trái phiếu nội địa



Source: Haver, Institute of International Finance. <https://www.iif.com/Publications/ID/3977>

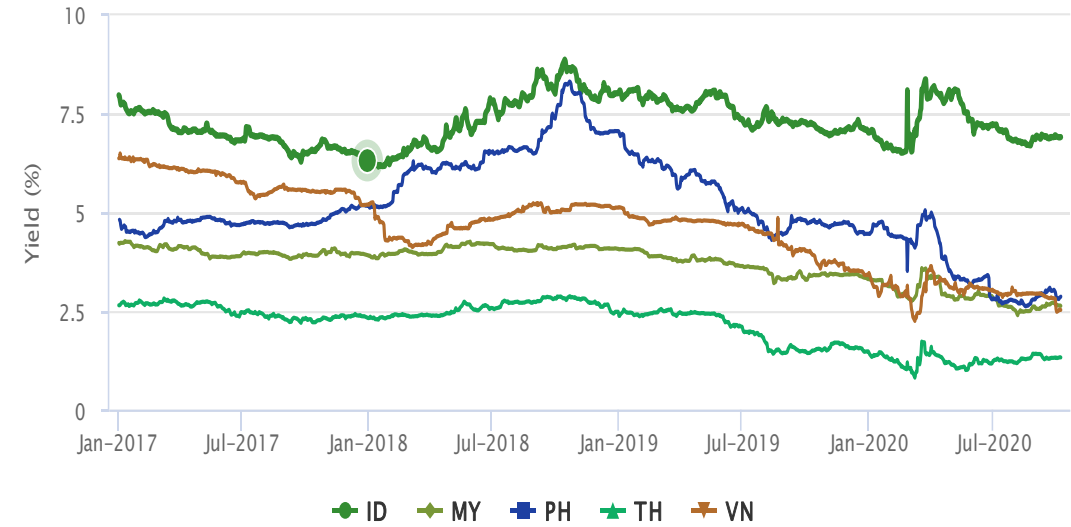
Lợi tức trái phiếu chính phủ đồng nội tệ kỳ hạn 10 năm

10-Year Local Currency Government Bond Yields



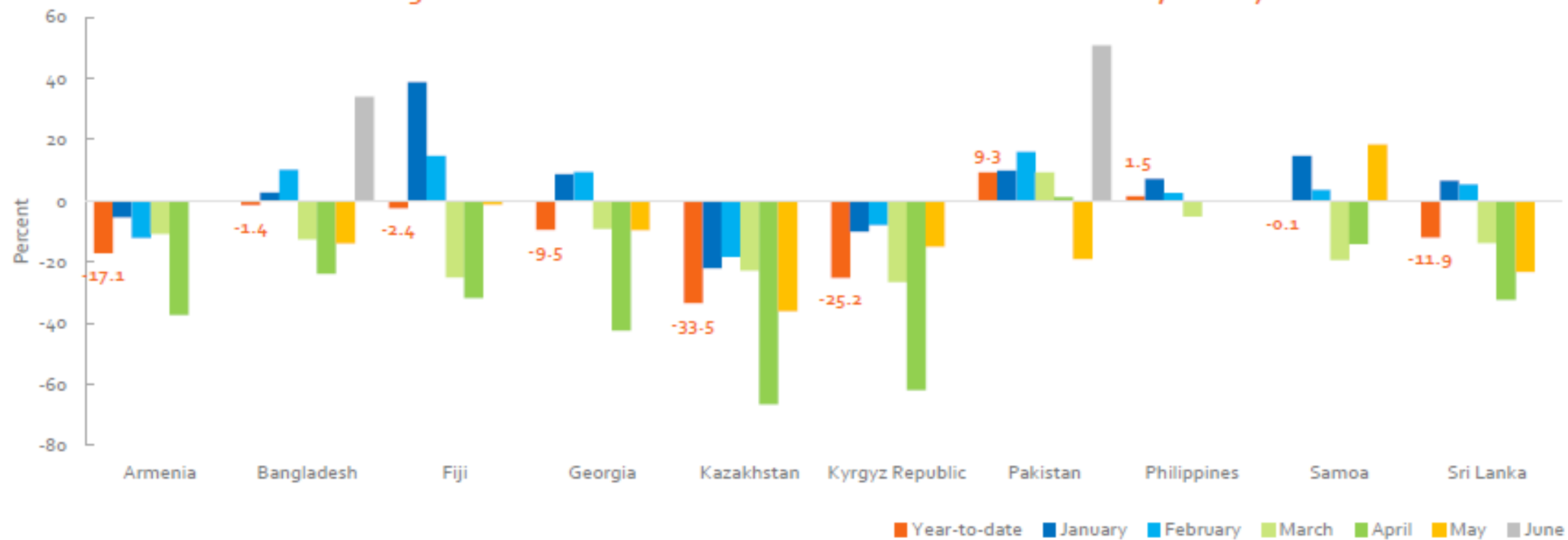
asianbondsonline.adb.org

10-Year Local Currency Government Bond Yields



asianbondsonline.adb.org

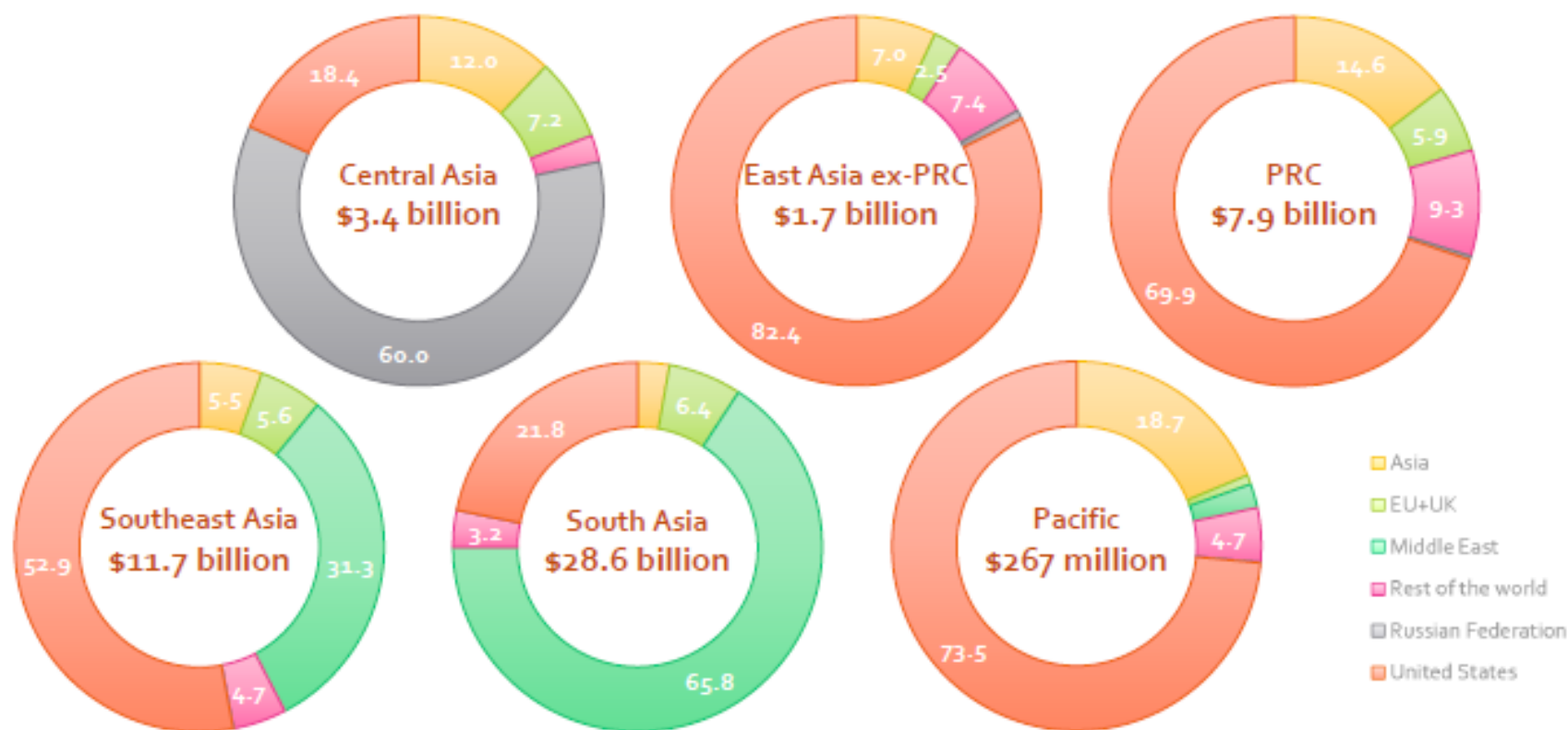
Year-on-Year Changes in Remittances to Selected Countries in Asia and the Pacific, January–June 2020



Note: Numbers refer to the year-to-date changes (base year 2019) in remittance inflows to selected Asian countries.
Sources: Asian Development Bank calculations using data from respective country Central Banks

Host economies affect remittances to Asian subregions differently.

Share to the Total Decline in Remittance Value by Host Region/Territory, %



EU + UK = European Union plus the United Kingdom, PRC = People's Republic of China.

Note: The amount (\$ billion) in the circle refers to the total remittance loss of respective Asian subregion. The slices refer to the share to the total remittance loss from host regions and territories.

Source: Asian Development Bank estimates.

Worst-case scenario (with 12 months containment)

Remittance Recipients	Amount (\$ million)	Percent of Baseline
Global	-108,617	-18.3
Asia	-54,255	-19.8
Australia and New Zealand	-299	-10.8
Central Asia	-3,366	-23.8
East Asia ex-PRC and Japan	-1,660	-16.2
Japan	-497	-13.3
PRC	-7,886	-12.6
Southeast Asia	-11,660	-18.6
South Asia	-28,621	-24.7
Pacific	-267	-13.2
United States	-482	-7.4
European Union + United Kingdom	-17,889	-14.4



Remittance Source Region/Territory	Amount (\$ million)	Percent of Baseline
Asia	-3,290	-5.2
European Union + United Kingdom	-3,397	-16.6
United States	-20,547	-20.1
Middle East	-22,481	-34.7
Russian Federation	-2,067	-33.7
Rest of the world	-2,472	-13.9

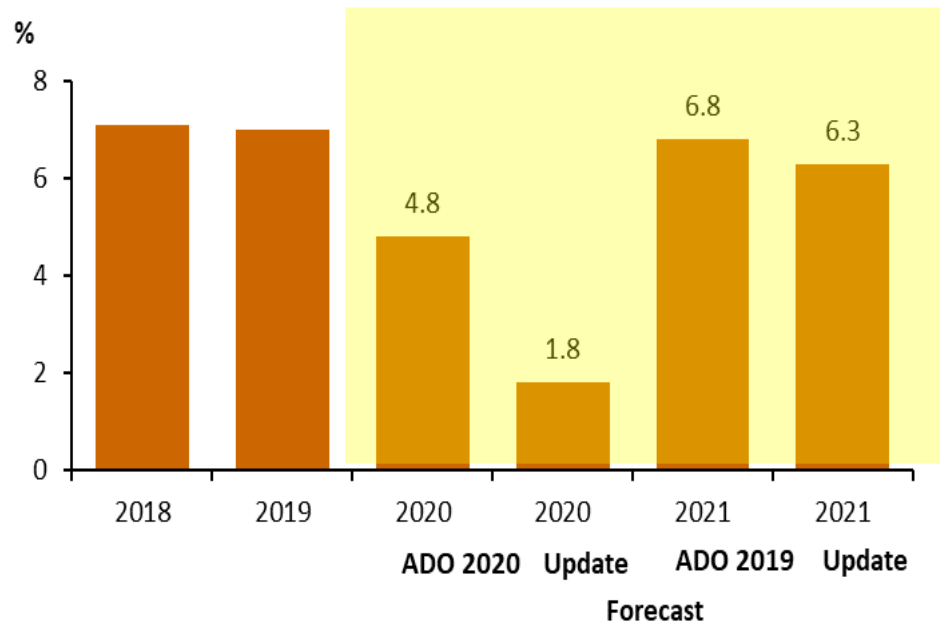
PRC = People's Republic of China

Note: Data presented for East Asia does not include those for the PRC and Japan.

Source: Asian Development Bank estimates.

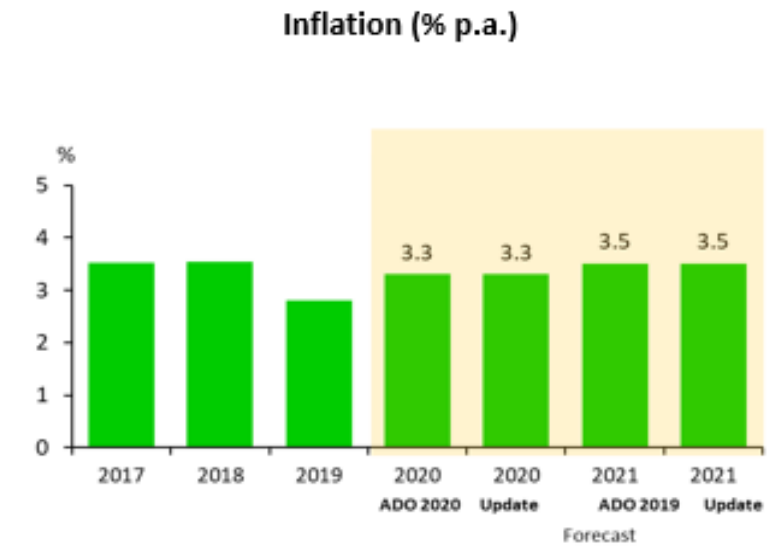
Hàm ý cho Việt Nam

Tăng trưởng chậm hơn trong năm 2020, nhưng sẽ hồi phục trong năm 2021



Source: Asian Development Bank

Lạm phát được kỳ vọng sẽ tăng chậm vào năm sau

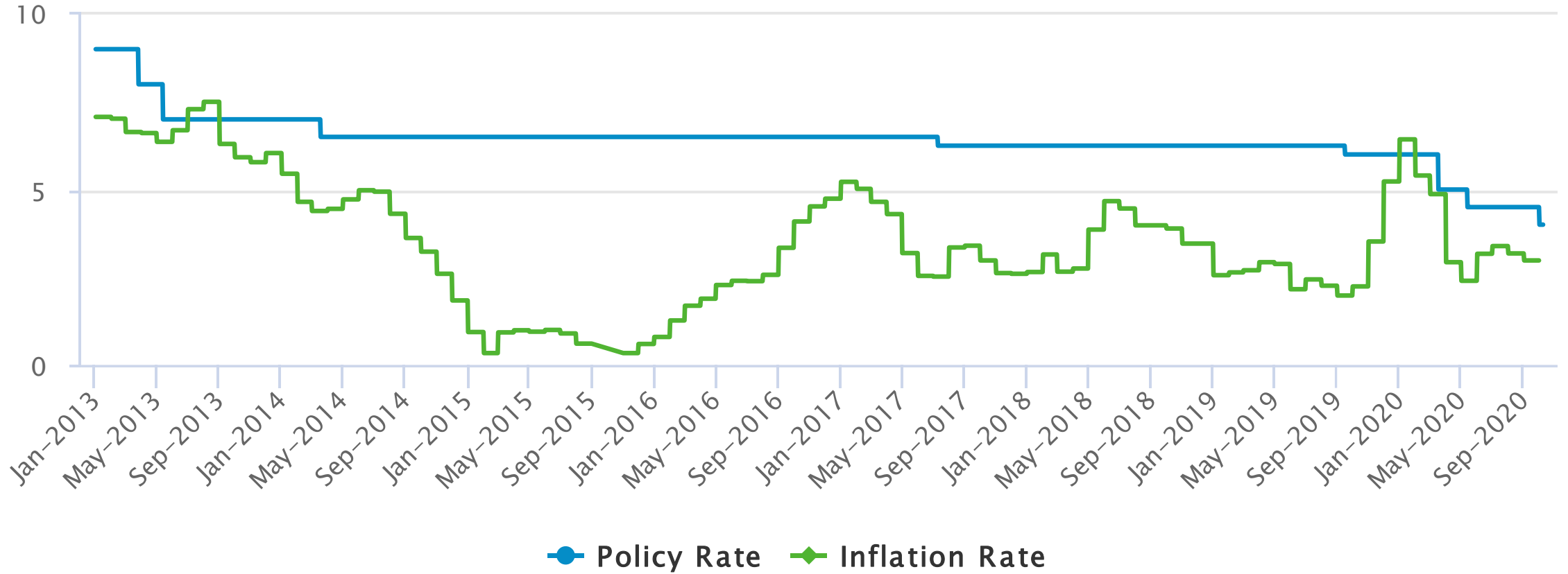


Source: Asian Development Bank

Sovereign Ratings

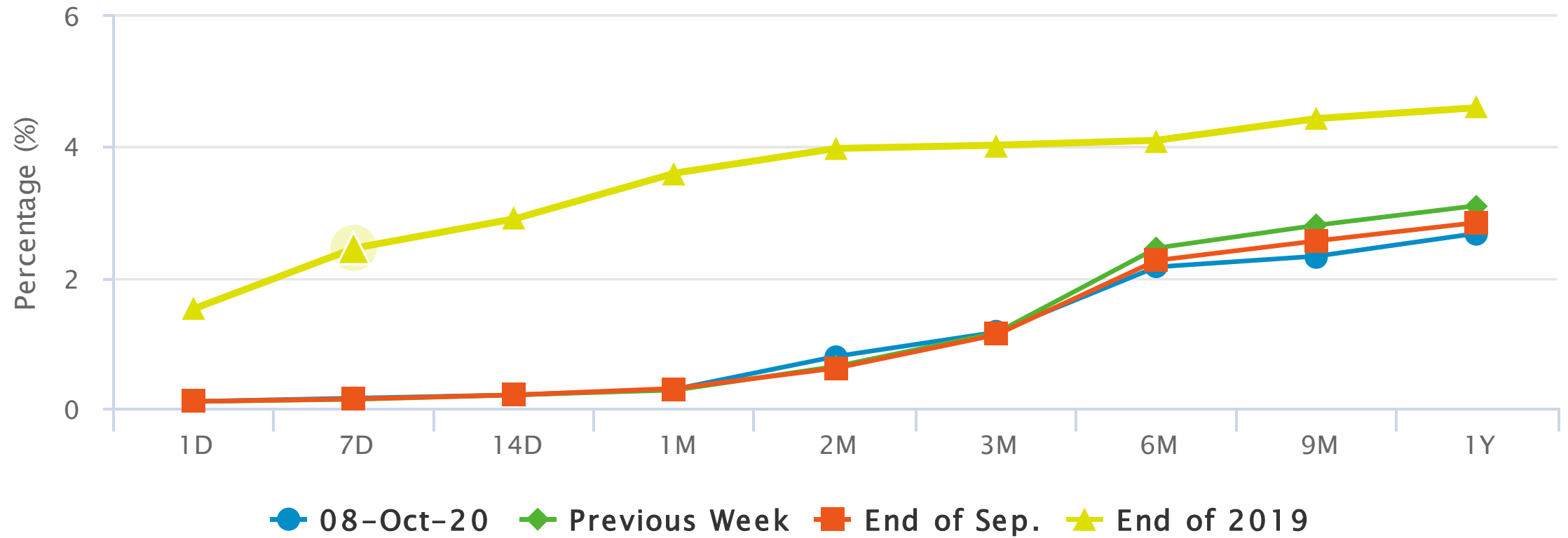
Agency	Rating	Outlook	Date
Regional Rating Institutions			
R&I	BB	stable	2019-05-17
RAM	BB3	positive	2019-08-27
Non-Regional Rating Institutions			
Fitch	BB	stable	2020-04-08
S&P	BB	stable	2020-05-21

Policy Rate and Inflation Trends (VN)



Money Market Interest Rates

Closing of 08-Oct-20

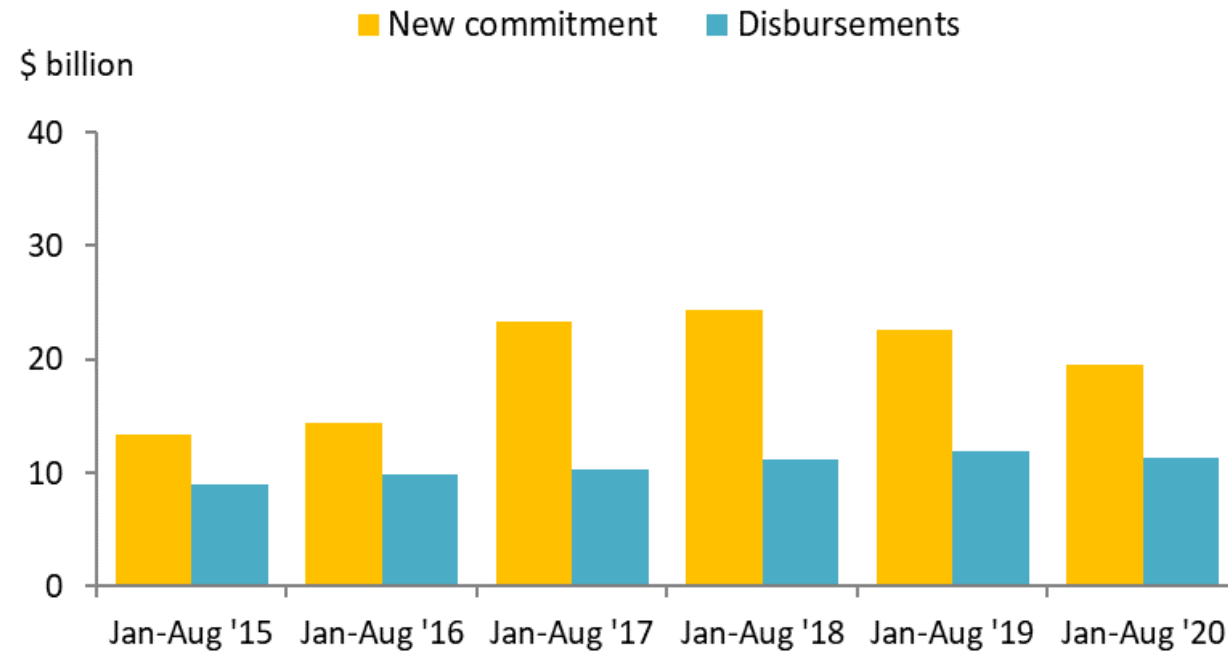


Close of October 8, 2020		Change From		
Govt. Bond Yields	Latest Yield	Previous Day	Previous Week	YTD
2 Year	0.456	0.0	▼ 6.6	▼ 123.4
5 Year	1.229	▼ 0.7	▼ 9.4	▼ 79.6
10 Year	2.531	▼ 0.2	▼ 2.2	▼ 88.5

* Government bond yield changes are expressed in basis points.

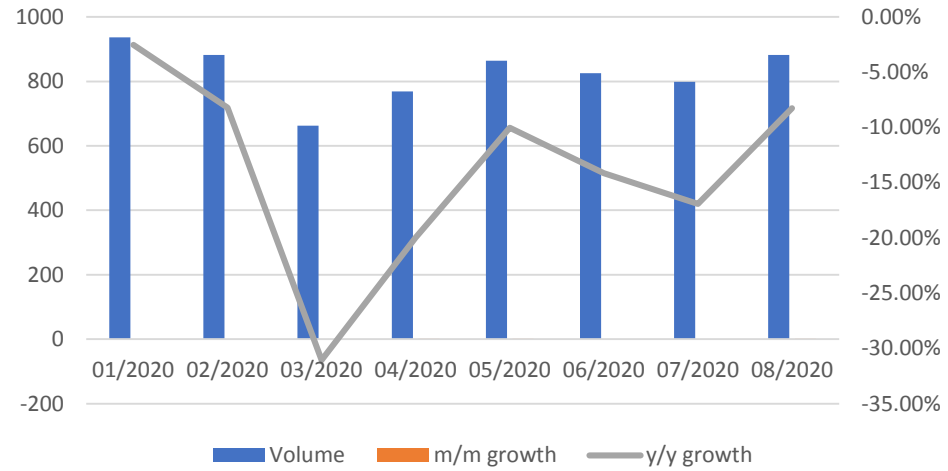
Đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm

Foreign Direct Investment (Billion USD)

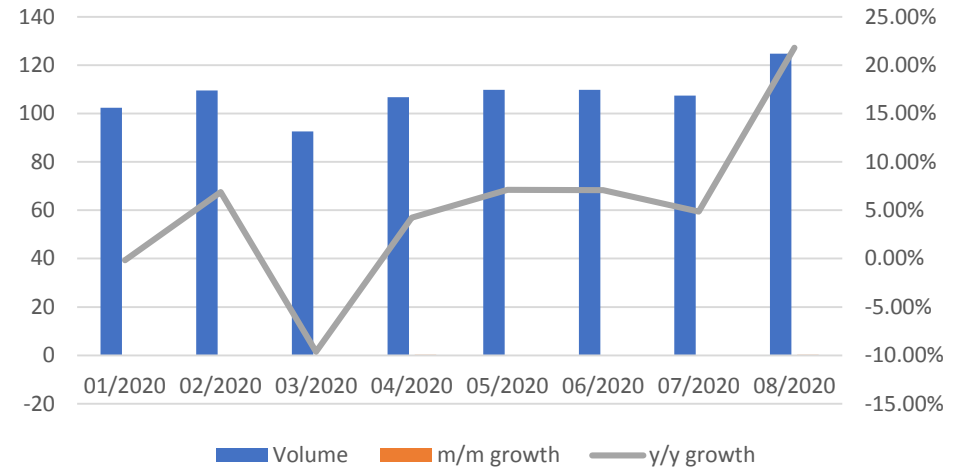


Source: General Statistics Office of Viet Nam

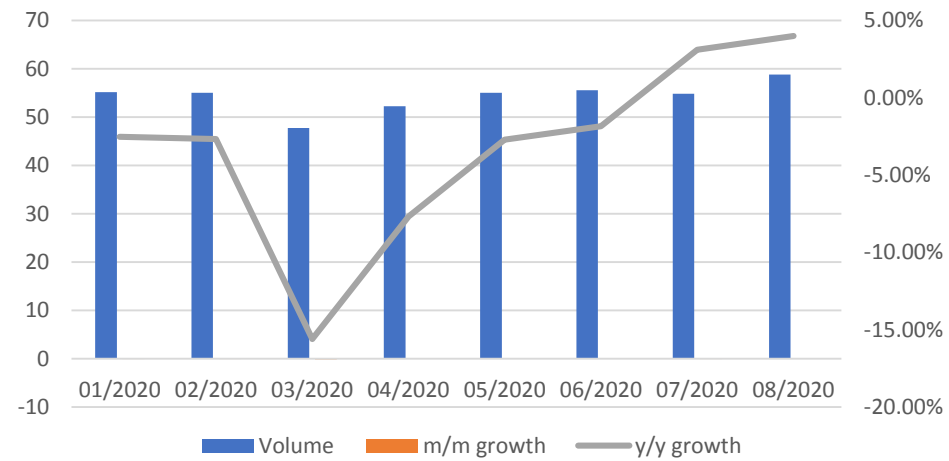
VNIndex



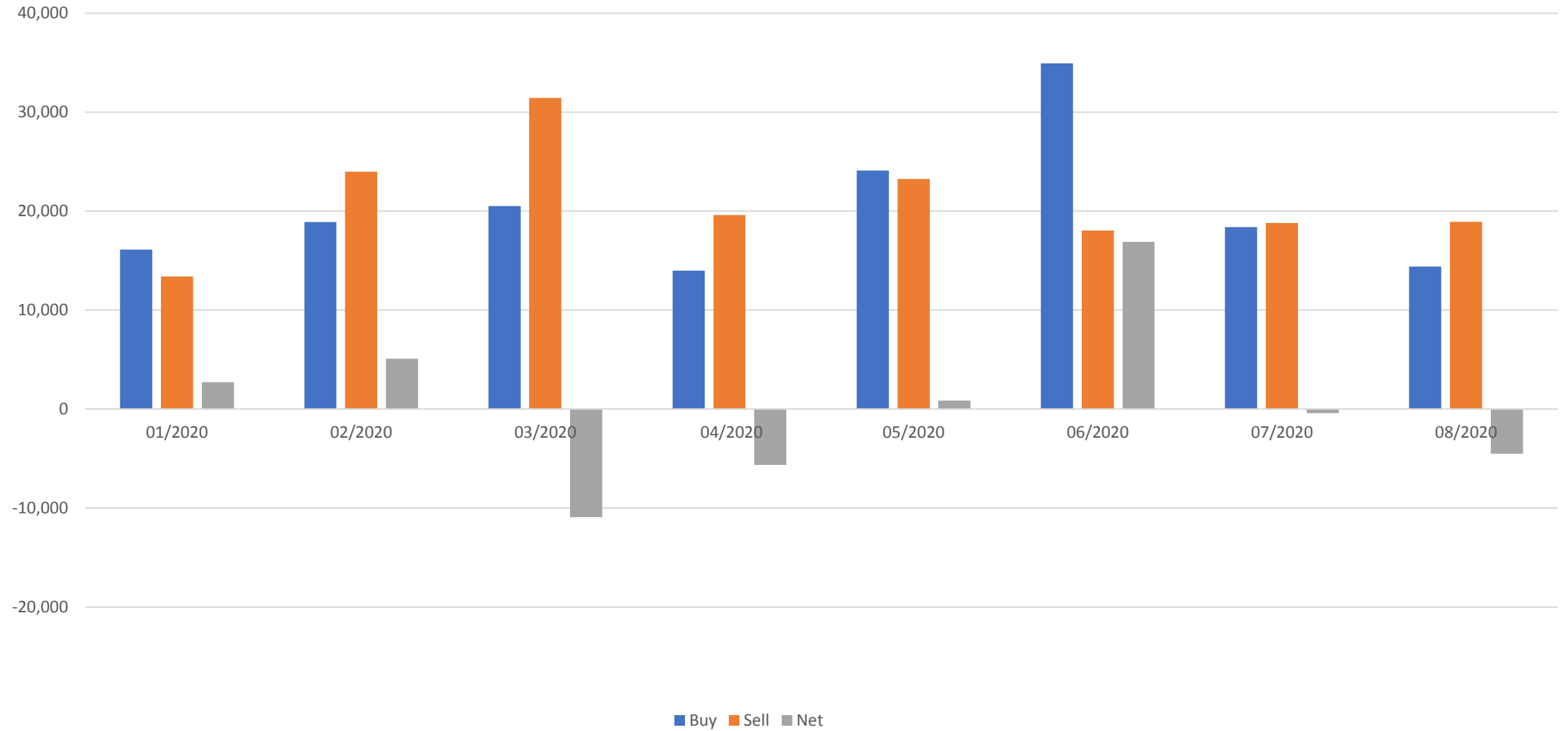
HNXIndex



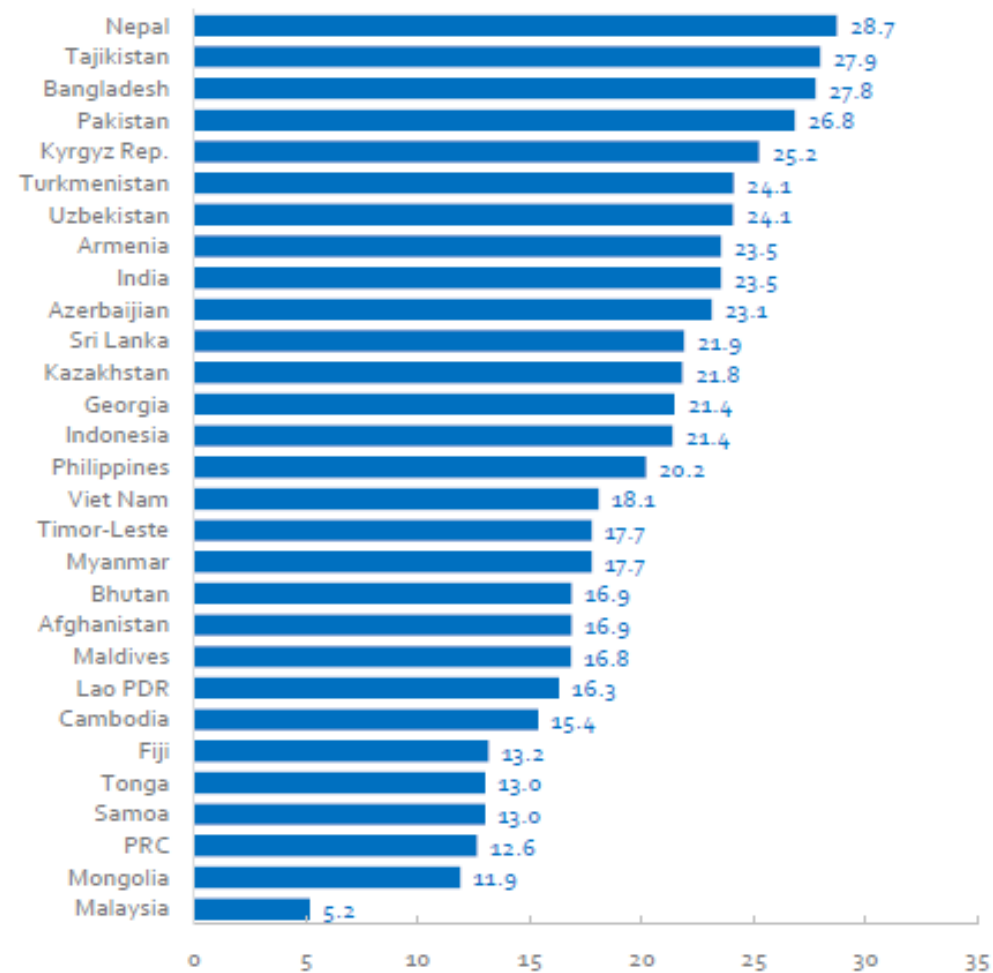
UPCoMIndex



Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán

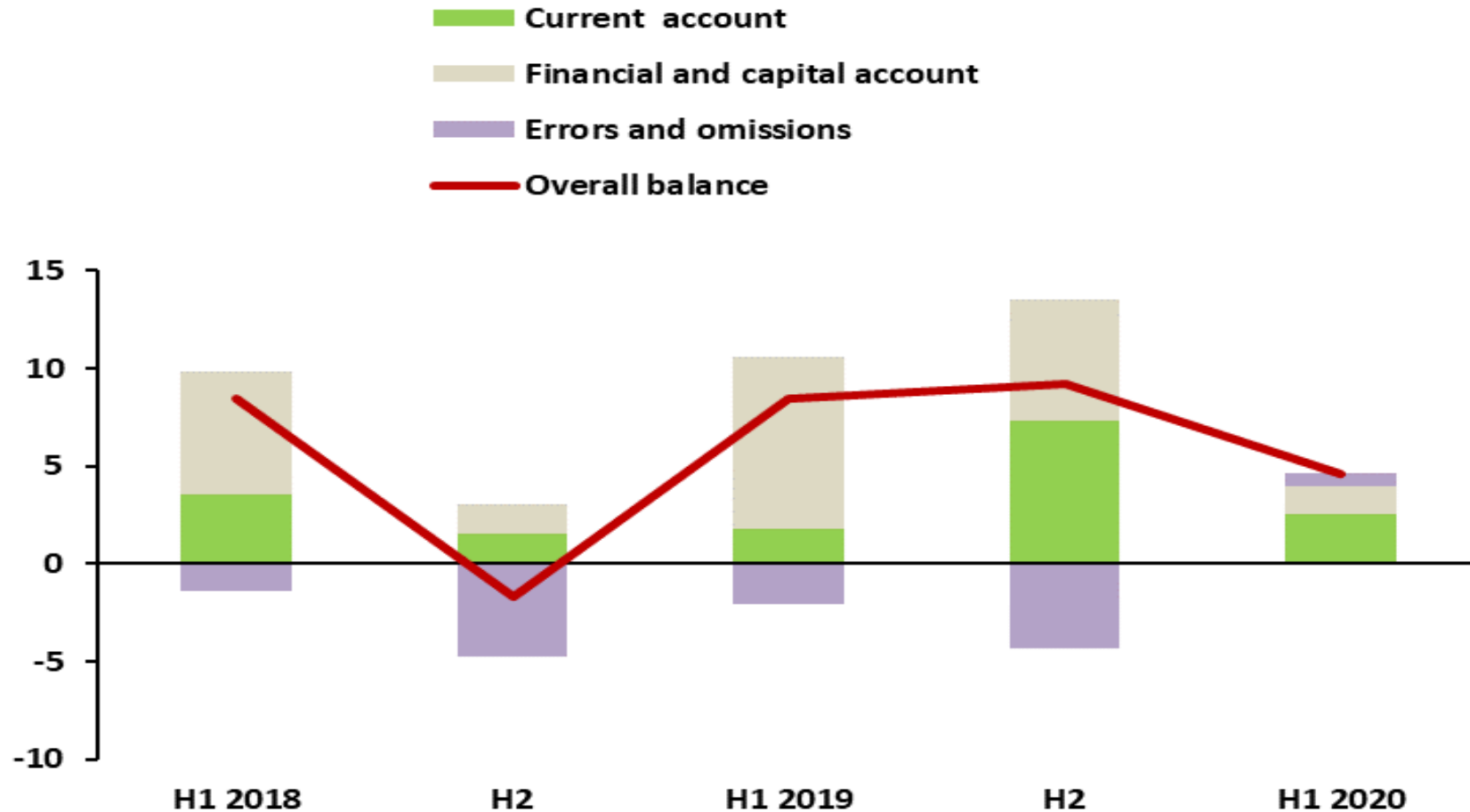


Economy-wide Remittance Loss under Worst-Case Scenario (% of baseline)



PDR = People's Democratic Republic, PRC = People's Republic of China
Source: Asian Development Bank estimates.

Cán cân thanh toán dương, mặc dù ở mức thấp hơn



Source: State Bank of Viet Nam, International Monetary Fund, ADB estimates.

Kết luận

- Kinh tế Việt Nam năm 2020 phải đối mặt với nhiều thử thách. Tuy nhiên triển vọng trung hạn và dài hạn vẫn là tích cực.
- Mặc dù COVID-19 đã ảnh hưởng mạnh đến dòng vốn trong ngắn hạn, Việt Nam nhiều khả năng sẽ hưởng lợi với dòng vốn trung hạn và dài hạn.
- Tuy nhiên, quá trình tái cấu trúc bao gồm tái cấu trúc thị trường vốn và thị trường tài chính, tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước cần được đẩy mạnh để tạo điều kiện cho việc phát triển thị trường vốn hoàn chỉnh.
- Một điểm quan trọng khác là Việt Nam cần thu hút FDI thông qua cơ sở hạ tầng, năng lực chính sách và lao động chất lượng cao thay vì các ưu đãi tài chính như trong giai đoạn trước đây.